|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  | | --- | | **TUẦN 30 Khối 5 (Từ ngày 8/4/2024 đến ngày 12/4/2024)** | | | | | | | |
|  | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **UDCNTT** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** |
| Hai 8/4 | 1 | GDTT | 53 | Phòng chống đuối nước. Bài 7 | Trình chiếu | Video |
| 2 | Tập đọc | 59 | Ôn tập bài: Con gái, Một vụ đắm tàu | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Toán | 146 | Ôn tập: Phép cộng | Soi bài | Máy soi |
| 4 | NN |  |  |  |  |
| 5 | Lịch sử |  |  |  |  |
| 6 | TV (BS) | 53 | Ôn LTVC | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 7 | Thể dục | 59 | Môn thể thao tự chọn |  | Còi, sân tập |
| Ba 9/4 | 1 | Chính tả | 30 | Nghe – viết: Cô gái của tương lai |  | Bảng phụ |
| 2 | Đạo đức |  |  |  |  |
| 3 | Toán | 147 | Phép trừ | Soi bài | Máy soi |
| 4 | LTVC | 59 | Mở rộng vốn từ: Nam và nữ | Trình chiếu | Máy tính |
| 5 | TV(BS) | 54 | Ôn TLV |  |  |
| 6 | Thể dục | 60 | Môn thể thao tự chọn |  | Bóng, dây nhảy |
| 7 | Kĩ thuật |  |  |  |  |
| Tư 10/4 | 1 | Kể chuyện | 30 | Kể chuyện đã nghe, đã đọc |  |  |
| 2 | Toán | 148 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Khoa học |  |  |  |  |
| 4 | Tập đọc | 60 | Tà áo dài Việt Nam | Trình chiếu | Máy tính |
| 5 | Địa lí |  |  |  |  |
| 6 | Toán (BS) | 53 | Luyện tập |  |  |
| 7 | Đọc sách |  |  |  | Sách theo chủ đề |
| Năm 11/4 | 1 | TLV | 59 | Ôn tập về tả con vật |  | Bảng phụ |
| 2 | Toán | 149 | Phép nhân | Soi bài | Máy soi, HHCN |
| 3 | LTVC | 60 | Ôn tập về dấu câu (dấu phẩy) |  | Bảng phụ |
| 4 | Mĩ thuật |  |  |  |  |
| 5 | Khoa học |  |  |  |  |
| 6 | NN |  |  |  |  |
| 7 | Toán (BS) | 54 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| Sáu 12/4 | 1 | Âm nhạc |  |  |  |  |
| 2 | Toán | 150 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 3 | TLV | 58 | Tả con vật (Kiểm tra viết) |  | Bảng phụ |
| 4 | GDTT | 54 | Sinh hoạt lớp |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |

**TUẦN 30**

**Thứ Hai ngày 8 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

**BÀI 7: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC Ở KÊNH THỦY LỢI**

I. MỤC TIÊU:

- Biết nguyên nhân gây ra đuối nước ở kênh thủy lợi

- Biết được cách phòng tránh đuối nước ở kênh thủy lợi

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Sách hướng dẫn Phòng chống đuối nước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Tình huống**  *MT: HS đọc hiểu được nội dung tình huống*  - Yêu cầu HS tự đọc tình huống trang 26  **Hoạt động 2: Tìm hiểu nguyên nhân**  *MT: HS tìm được những nguyên nhân xảy ra tai nạn với Tân*  Các bước tiến hành:  - Cho HS đọc tìm hiểu nguyên nhân  - GV nêu cách làm ở khăn trải bàn  + Từng cá nhân viết ý kiến của mình ở xung quanh khăn trải bàn  + Nhóm thảo luận thống nhất các ý viết vào ở giữa khung trải bàn  - GV nhận xét  **Hoạt động 3: Thực hành - Cách xử lý**  **Bài tập 1:**  *MT: HS biết nguyên nhân xảy ra tai nạn với Tân*  Các bước tiến hành:  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm bài tập  - Cho HS trình bày  - GV nhận xét  **Bài tập 2**  *MT: HS biết cách khuyên bạn để phòng tránh đuối nước*  Các bước tiến hành:  - Nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS làm  - GV nhận xét  - Hỏi:Ý kiến của em về sự lựa chọn của bạn Hà thế nào?  **Bài tập 3**  *MT: HS nêu được hành vi an toàn và không an toàn để phòng chống đuối nước*  Các bước tiến hành:  - Nêu yêu cầu bài tập  - Thảo luận nhóm  - Cho các nhóm báo cáo  - GV kết luận  **Bài tập 4: Trải nghiệm cá nhân**  *MT: HS tự mình rút ra bài học về phòng tránh đuối nước*  Cách tiến hành:  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm bài tập  - Cho HS trình bày  - GV kết luận  **Hoạt động 4: Ứng dụng/ Trải nghiệm**  - GV nêu yêu cầu | - HS tự đọc và hiểu nội dung tình huống trang 26  - HS đọc  - HS trong nhóm làm bài  bi lm c nhn  bi lm c nhn  bi lm c nhn  bi lm c nhn  bi lm thống nhất của nhĩm  - Đại diện nhóm trình bày  - Lớp thảo luận trình bày của nhóm, nêu ý kiến  - HS nêu yêu cầu bài tập  - Lớp làm bài tập  - HS trình bày  - Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm bài tập  - Trình bày  - Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến  - Thi đua nêu  - Nhận xét  - Nêu yêu cầu bài tập  - Làm việc theo nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày  - Lớp thảo luận trình bày của nhóm và nêu ý kiến  - Nêu yêu cầu bài tập  - Tự làm bài tập  - HS trình bày suy nghĩ của mình  - Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến  - 1 – 2 HS đọc nội dung Ghi nhớ trong sách  - Tìm hiểu nơi ở có kênh thủy lợi (số lượng, ích lợi, có gây hậu quả gì không) để tiết sau báo cáo |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tập đọc**

**ÔN TẬP CON GÁI, MỘT VỤ ĐẮM TÀU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** - GV cho HS ôn một số bài tập đọc đã học: Con gái, Một vụ đắm tàu

**-**  Đọc lưu loát và diễn cảm bài văn với giọng đọc phù hợp.

**-** Biết đọc thể hiện đ­­úng giọng đọc của các nhân vật trong bài.

- Gọi HS đọc diễn cảm, trả lời câu hỏi liên quan nội dung bài tập đọc.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học, cảm thụ được cái hay, cái đẹp của bài văn, bài thơ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: TV, Máy tính

- HS: Đọc tr­ước bài, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , thảo luận nhóm, quan sát, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật " với nội dung là đọc một đoạn trong bài ***"Đất nước"*** và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  - Nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (17 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  - Đọc lưu loát và diễn cảm bài văn với giọng phù hợp  - Biết đọc thể hiện đ­­úng giọng đọc của các nhân vật trong bài.  *\* Cách tiến hành:*  \* Bài *Một vụ đắm tàu*  + Câu chuyện ca ngợi ai? Ca ngợi về điều gì?  + Theo em, Ma-ri-ô có những tính cách gì tiêu biểu cho nam giới? Giu-li-ét-ta có tính cách gì tiêu biểu cho nữ giới?  - Hãy nêu giọng đọc toàn bài  - Thi đọc diễn cảm đoạn 2+3  - GV nhận xét  \* Bài *Con gái*  - Đặt mình vào vai Mơ hãy nêu suy nghĩ về 1 số người coi trọng con trai hơn con gái?  - GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm đoạn 3,4  **-** GV nhận xét | + 1 HS đọc toàn bài  + HS nêu  + HS thi đọc  + 1 HS đọc toàn bài  + H nêu  - H luyện đọc |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Về nhà luyện đọc thêm các bài tập đọc khác. | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**ÔN TẬP PHÉP CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức: -** Biết cộng các số tự nhiên, các số thập phân, phân số và ứng dụng trong giải toán.

**-**HS làm bài 1, bài 2(cột 1), bài 3, bài 4.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, máy soi

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  ***\* Mục tiêu:***  ***-*** Biết cộng các số tự nhiên, các số thập phân, phân số và ứng dụng trong giải toán.  - HS làm bài 1, bài 2(cột 1), bài 3, bài 4.  *\* Cách tiến hành:*  **\****Ôn tập về các thành phần và các tính chất của phép cộng*  + Cho phép cộng : a + b = c  a, b, c gọi là gì ?  + Nêu tính chất giao hoán của phép cộng.  + Nêu tính chất kết hợp của phép cộng.  *\* Luyện tập*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2 (cột 1): HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài, sử dụng tính chất kết hợp và giao hoán để tính  - GV nhận xét , kết luận  **Bài 3: HĐ cá nhân**   - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS dự đoán kết quả của x  - Cho 2 HS lần lượt nêu, cả lớp nghe và nhận xét  - GV nhận xét , kết luận  **Bài 4: HĐ cá nhân (soi bài)**  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV soi bài, chữa nhận xét , kết luận | - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả  - HS đọc  + a, b : Số hạng c : Tổng  - Khi đổi chỗ các số hạng trong 1 tổng thì tổng đó không thay đổi  a + b = b + a  - Muốn cộng một tổng hai số với một số thứ ba ta có thể lấy số thứ nhất cộng với tổng của số thứ hai và số thứ ba.  ( a + b ) + c = a + ( b + c )  - Một số cộng với 0 , 0 cộng với một số đều bằng chính nó  a + 0 = 0 + a = a  - Tính.  - HS làm bài vào vở,  - 4 HS làm bảng lớp, chia sẻ kết quả  - Tính bằng cách thuận tiện nhất  - HS làm việc cá nhân.  - 3 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vở  - Không thực hiện tính nêu kết quả tìm x và giải thích  - HS đọc và suy nghĩ tìm kết quả.  a. *x* = 0 vì số hạng thứ hai và tổng của phép cộng đều có giá trị là 9,68 mà chúng ta đã biết 0 cộng với số nào cũng có kết quả là chính số đó.  b)  + *x* =  *x* = 0 (vì  =  ta có  + 0 = = )  - Cả lớp theo dõi  - Cả lớp làm vở  - 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ kết quả |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Cho HS vận dụng tính bằng cách thuận tiện biểu thức sau:  2,7 + 3,59 + 4,3 + 5,41=....  - Dặn HS ghi nhớ các tính chất của phép tính để vận dụng vào tính toán, giải toán. | - HS làm bài:  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 6: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Củng cố vốn từ về nam và nữ ; kiến thức về dấu phẩy.

- Rèn kĩ năng làm bài tập có liên quan về dấu câu.

**2. Năng lực:** NLtự học và giải quyết vấn đề, NL văn học, NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng con, tivi, máy tính

- Bài tập trắc nghiệm Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**1. Khởi động**

\* Ổn định tổ chức lớp

- Nêu nêu những phẩm chất chủ yếu cần có của phụ nữ và nam giới?

- Dấu phẩy dùng để làm gì?

- Kết nối, giới thiệu bài.

**2. Luyện tập**

**GV đưa bài lên màn hình**

- Bài 6/46: Những từ ngữ thường để chỉ phái đẹp: duyên dáng, dịu dàng, thuỳ mị, nhẹ nhàng.

- Bài 7/46: Viết từ 3-5 câu nói về một người phụ nữ mà em yêu quý. Làm VBT.

- GV gọi một số em trình bày.

- Nhận xét, rút kinh nghiệm.

- Bài 12,13/48: Đặt đúng dấu phẩy vào ô trống của đoạn văn.

**c. Củng cố, dặn dò: (2-4').**

- Nhận xét giờ.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn một số nội dung môn thể thao tự chọn, học mới tâng cầu bằng mu bàn chân hoặc ném bóng (150g) trúng đích (đích cố định hoặc di chuyển). Yêu cầu thực hiện

cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: Chuyền và bắt bóng tiếp sức. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, tích cực.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị dụng cụ cho trò chơi và 2- 4 quả bóng.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a) Môn thể thao tự chọn:*** Đá cầu  - Học tâng cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác  + GV làm mẫu, giải thích động tác-cán sự làm mẫu.  - Ôn chuyền cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác.  + 1 nhóm làm mẫu.  + HS nhắc lại những điểm cơ bản của động tác.  ***2. Chơi trò chơi: “Chuyền và bắt bóng tiếp sức”***  - HS nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - HS tham gia chơi.  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  8-10’  10- 12’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🛉🚺🚹🚹🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba ngày 9 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Chính tả**

**CÔ GÁI CỦA T­ƯƠNG LAI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức: -** Nghe - viết đúng bài chính tả, viết đúng những từ ngữ dễ viết sai (VD: in- tơ- nét, tên riêng nước ngoài, tên tổ chức)

**-** Biết viết hoa tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng, tổ chức (BT2, 3).

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Bảng phụ viết ghi nhớ cách viết hoa…

+ Ảnh minh hoạ 3 loại huân ch­ương trong SGK

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho 2 nhóm HS lên bảng thi viết từ khó (tên một số danh hiệu học ở tiết tr­ước)  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi, dưới lớp cổ vũ cho các bạn  - HS nghe  - HS mở vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:***  - GV gọi HS đọc toàn bài  + Em hãy nêu nội dung chính của bài?  + Em hãy tìm những từ dễ viết sai ?  - GV đọc từ khó cho học sinh luyện viết | - HS theo dõi  + Bài giới thiệu Lan Anh là một bạn gái giỏi giang, thông minh, đư­ợc xem là một trong những mẫu ngư­ời của tương lai.  + *In-tơ-nét, Ôt-xtrây-li-a, Nghị viện Thanh niên,*  - HS viết bảng con (giấy nháp ) |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nghe - viết đúng bài chính tả, viết đúng những từ ngữ dễ viết sai (VD: in- tơ- nét, tên riêng nước ngoài, tên tổ chức)  *\*Cách tiến hành:*  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. | - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:*  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - Thu bài chấm  - HS nghe |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* Biết viết hoa tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng, tổ chức (BT2, 3).  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc bài 2  - Tổ chức hoạt động nhóm đôi  - Gọi đại diện các nhóm chữa bài  - GV l­ưu ý tr­ường hợp Nhất, Nhì, Ba…  **Bài 3: HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu  - Thảo luận nhóm.  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét chữa bài | - 1HS đọc, nêu yêu cầu của đề bài  - HS nhắc lại quy tắc viết hoa các danh hiệu.  - Các nhóm thảo luận  *Anh hùng Lao động*  *Anh hùng Lực l­ượng vũ trang*  *Huân ch­ương Sao vàng*  *Huân ch­ương Độc lập hạng Ba*  *Huân ch­ương Lao động hạng Nhất*  *Huân ch­ương Độc lập hạng Nhất*  - Cả lớp theo dõi  - HS thảo luận và làm bài theo nhóm  - Đại diện nhóm nêu kết quả.  a) *Huân chương Sao vàng.*  b) *Huân chương Quân công*  c) *Huân chương Lao động* |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Nhắc lại quy tắc viết hoa.  - Dặn HS ghi nhớ quy tắc viết những cụm từ chỉ huân chương, danh hiệu và giải thưởng. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**PHÉP TRỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:-** Biết thực hiện phép trừ các số tự nhiên, các số thập phân, phân số, tìm thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ và giải bài toán có lời văn.

**-**Học sinh làm được bài 1, bài 2, bài 3.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, máy soi

- HS : SGK, bảng con, vở...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  ***-*** Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" với nội dung câu hỏi nhu sau:  + Nêu tính chất giao hoán của phép cộng.  + Nêu tính chất kết hợp của phép cộng.  - GV nhận xét trò chơi  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò choi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động ôn tập kiến thức cũ:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* HS nắm được các thành phần và tính chất của phép trừ  *\*Cách tiến hành****:***  *- Ôn tập về các thành phần và các tính chất của phép trừ*  + Cho phép trừ : **a - b = c**; a, b, c gọi là gì ?  + Nêu cách tìm số bị trừ ?  + Nêu cách tìm số trừ ?  - GV đư­a ra chú ý :  a - a = 0  a - 0 = a | - HS thảo luận nhóm, chia sẻ trước lớp:  a : Số bị trừ b : Số trừ  c : Hiệu  + Muốn tìm số trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.  + Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Học sinh làm được bài 1, bài 2, bài 3.  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV soi bài nhận xét chữa bài  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài | - Tính rồi thử lại theo mẫu  - Cả lớp làm vở, 3 HS làm bảng lớp, chia sẻ kết quả  - Tìm x  - Cả lớp làm vào vở,2 HS lên bảng làm, chia sẻ cách làm  - Cả lớp theo dõi  - Cả lớp làm vào vở, 1 HS lên bảng làm, chia sẻ. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Cho HS giải bài toán theo tóm tắt sau:  - DT trồng cây ăn quả: 2,7 ha  4,3 ha  - DT hồ cá: 0,95 ha  - DT trại nuôi gà: …..?  - Về nhà tìm các bài tập tương tự để làm thêm. | - HS giải  ***Bài giải***  Diện tích hồ cá và diện tích trồng cây ăn quả là:  2,7 + 0,95 = 3,65(ha)  Diện tích trại chăn nuôi gà là:  4,3- 3,65 = 0,65 (ha)  Đáp số: 0,65 ha  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ : NAM VÀ NỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức: -** Nắm được một số phẩm chất quan trọng nhất của nam, của nữ .

**-** Biết một số phẩm chất quan trọng nhất của nam, của nữ (BT1, BT2).

**2. Năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu quý bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, bảng nhóm, máy tính, màn hình TV

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , thảo luận nhóm, thực hành…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết một số phẩm chất quan trọng nhất của nam, của nữ (BT1, BT2).  *\* Cách tiến hành:*  **Bài tập 1: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV tổ chức cho HS cả lớp trao đổi, thảo luận, tranh luận, phát biểu ý kiến lần lượt theo từng câu hỏi.  Chú ý:  + Với câu hỏi a phương án trả lời đúng là đồng ý.  + Với câu hỏi b, c: Đồng tình với ý kiến đã nêu, HS vẫn có thể chọn trong những phẩm chất của nam hoặc nữ một phẩm chất em thích nhất. Sau đó giải thích nghĩa của từ chỉ phẩm chất mà em vừa chọn , có thể sử dụng từ điển)  **Bài tập 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Cả lớp đọc thầm lại truyện “ Một vụ đắm tàu”, suy nghĩ, trả lời câu hỏi.  - Yêu cầu HS phát biểu ý kiến.  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng  + Mỗi nhân vật có những phẩm chất riêng cho giới của mình;  - Ma - ri - ô có phẩm chất của một người đàn ông kín đáo (giấu nỗi bất hạnh của mình không kể cho bạn biết), quyết đoán mạnh mẽ, cao thượng (ôm ngang lưng bạn ném xuống nước, nhường sự sống của mình cho bạn, mặc dù cậu ít tuổi và thấp bé hơn.  - Giu-li- ét-ta dịu dàng, đầy nữ tính, khi giúp Ma-ri-ô bị thương: hoảng hốt chạy lại, quỳ xuống, lau máu trên trán bạn, dịu dàng gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc băng cho bạn.  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Nhắc lại quy tắc viết hoa.  - GV mời 3, 4 HS đọc thuộc lòng các câu thành ngữ, tục ngữ.  - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục học thuộc các câu thành ngữ, tục ngữ; viết lại các câu đó vào vở. | - Cả lớp theo dõi  - Các nhóm trưởng điều khiển các bạn đọc thầm lại, suy nghĩ, làm việc cá nhân - tự trả lời lần lượt từng câu hỏi a, b, c. Với câu hỏi c, các em có thể sử dụng từ điển để giải nghĩa (nếu có).  - Cả lớp theo dõi  - HS đọc thầm  + Giu - li - ét - ta và Ma - ri - ô đều là những đứa trẻ giàu tình cảm, quan tâm đến người khác: Ma - ri - ô nhường bạn xuống xuồng cứu nạn để bạn được sống; Giu - li - ét - ta lo lắng cho Ma - ri - ô, ân cần băng bó vết thương cho bạn khi bạn ngã, đau đớn khóc thương trong giờ phút vĩnh biệt.  HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Củng cố kiến thức về văn tả cảnh.

- Rèn kĩ năng làm văn tả cảnh.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Bài tập trắc nghiệm Tiếng Việt, máy tính, tivi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **a. Ôn lại cấu tạo bài văn tả đồ vật**  -Nêu cấu tạo bài văn tả cảnh?  - Có mấy cách để tả cảnh?  **b.Làm bài tập trong vở trắc nghiệm TV5**  - Hs làm các bài tập trong VBT trắc nghiệm TV.  \* HS đọc bài *Mùa cạn*  -Bài 11/52: Mùa đông.  - Bài 12/52: D  \* Bài 15/52: Tả cảnh trường em vào buổi học:  - HS nêu yêu cầu đề.  - Đọc gợi ý/53  - HS làm VBT  - GV quan sát, giúp  - Gọi HS trình bày, nhận xét, bổ sung.  - GV nx tuyên dương H viết tốt  **3.Củng cố, dặn dò:** (2-4').  - Nhận xét giờ.  - Dặn dò chuẩn bị giờ sau. | * HS múa   - H trả lời  - HS đọc đề, nêu yêu cầu.  - HS làm VBT.  - HS trao đổi nhóm đôi.  - Trình bày, nhận xét  - HS đọc đề, nêu yêu cầu.  - HS làm VBT. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6: Thể dục**

**MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn một số nội dung môn thể thao tự chọn, học mới tâng cầu bằng mu bàn chân hoặc ném bóng (150g) trúng đích (đích cố định hoặc di chuyển). Yêu cầu thực hiện

cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, tích cực.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị dụng cụ cho trò chơi và cầu đá.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a) Môn thể thao tự chọn:*** Đá cầu  - Học tâng cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác  + GV làm mẫu, giải thích động tác-cán sự làm mẫu.  - Ôn chuyền cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác.  + 1 nhóm làm mẫu.  + HS nhắc lại những điểm cơ bản của động tác.  ***2. Chơi trò chơi: “Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau”***  - HS nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - HS tham gia chơi.  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  8-10’  10- 12’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🛉🚺🚹🚹🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 10 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức: -** Nắm được cách lập dàn ý câu chuyện.

- Lập dàn ý, hiểu và kể được một câu chuyện đã nghe, đã đọc (giới thiệu được nhân vật, nêu được diễn biến câu chuyện hoặc các đặc điểm chính của nhân vật, nêu được cảm nghĩ của mình về nhân vật, kể rõ ràng, rành mạch) về một người phụ nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Tranh minh hoạ trong SGK, bảng phụ, một số sách, truyện, bài báo viết về các nữ anh hùng, các phụ nữ có tài.

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (3’)-  GV cho HS thi tiếp nối nhau kể lại câu chuyện: ***Lớp trưởng lớp tôi***, trả lời câu hỏi về ý nêu ý nghĩa câu chuyện và bài học em tự rút rút ra | - HS thi kể chuyện  - HS nghe  - HS ghi vở |
| - Nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |  |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (8’)  *\* Mục tiêu:* Lập dàn ý, hiểu và kể được một câu chuyện đã nghe, đã đọc (giới thiệu được nhân vật, nêu được diễn biến câu chuyện hoặc các đặc điểm chính của nhân vật, nêu được cảm nghĩ của mình về nhân vật, kể rõ ràng, rành mạch) về một người phụ nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài.  (Lưu ý HS M1,2 lập dàn ý được câu chuyện phù hợp)  *\* Cách tiến hành:*  - GV gọi HS đọc đề bài  - Đề bài yêu cầu làm gì?  - GV gạch dưới những từ ngữ cần chú ý. - Yêu cầu HS đọc phần gợi ý 1.  - Gọi HS giới thiệu truyện mà các em đã chuẩn bị.  - Gọi HS đọc gợi ý 2.  - Gọi HS đọc gợi ý 3, 4. | - Kể 1 chuyện em *đã nghe, đã đọc*về một *nữ anh hùng*, hoặc *một phụ nữ có tài.*  - HS nêu  - 1 HS đọc thành tiếng gợi ý 1.  - HS nêu tên câu chuyện đã chọn (chuyện kể về một nhân vật nữ của Việt Nam hoặc của thế giới; truyện em đã đọc, hoặc đã nghe từ người khác ).  - 1 HS đọc gợi ý 2, đọc cả mẫu: (Kể theo cách giới thiệu chân dung nhân vật nữ anh hùng La Thị Tám). GV nói với HS : theo cách kể này, HS nêu đặc điểm của người anh hùng, lấy ví dụ minh hoạ).  + 1 HS đọc gợi ý 3, 4. |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút)**  *\* Mục tiêu:* HS kể được câu chuyện theo yêu cầu.  (Giúp đỡ HS(M1,2) kể được câu chuyệntheo yêu cầu)  *\* Cách tiến hành:*  - HS kể chuyện  - Cho HS thực hành kể theo cặp.  - GV có thể gợi ý cách kể  + Giới thiệu tên truyện.  + Giới thiệu xuất xứ, nghe khi nào? đọc ở đâu?  + Nhân vật chính trong truyện là ai?  + Nội dung chính của truyện là gì?  + Lí do em chọn kể câu chuyện đó?  + Trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  *Kể trước lớp*  - Tổ chức cho HS kể trước lớp.  - Khen ngợi những em kể tốt | + 2, 3 HS M3,4 làm mẫu: Giới thiệu trước lớp câu chuyện em chọn kể (nêu tên câu chuyện, tên nhân vật), kể diễn biến của chuyện bằng1,2 câu).  + HS làm việc theo nhóm: từng HS kể câu chuyện của mình, sau đó trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  + Đại diện các nhóm thi kể trước lớp. Kết thúc chuyện mỗi em đều nói về ý nghĩa câu chuyện, điều các em hiểu ra nhờ câu chuyện.  - Cả lớp và GV nhận xét,  - Cả lớp bình chọn người kể chuyện hay nhất, hiểu chuyện nhất. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3’)  - Về nhà tìm thêm các câu chuyện có nội dung như trên để đọc thêm  - Yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện các em đã tập kể ở lớp cho người thân (hoặc viết lại vào vở).  - Chuẩn bị nội dung cho tiết kể chuyện tuần 30 | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức: -** Nắm vững cách cộng, trừ phân số và số thập phân.

- Biết vận dụng kĩ năng cộng, trừ trong thực hành tính và giải bài toán.

- HS làm bài 1, bài 2.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, soi bài

- HS : SGK, bảng con...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi:  + Nêu cách cộng phân số cùng mẫu số?  + Nêu cách trừ phân số cùng mẫu số?  + Nêu cách cộng phân số khác mẫu số?  + Nêu cách trừ phân số khác mẫu số?  - Gv nhận xét trò chơi  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài, chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS nêu yêu cầu  -Yêu cầu HS làm bài  - Rèn kĩ năng sử dụng tính chất giao hoán và tính chất kết hợp để cộng trừ phân sô và số thập phân  - GV soi bài nhận xét chữa bài  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài cá nhân | | - Tính:  - Cả lớp làm vở, 2 HS lên bảng làm bài, chia sẻ cách làm  - Tính bằng cách thuận tiện nhất  - HS tự giải, 4 HS lên bảng làm bài, chia sẻ cách làm  - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả với giáo viên |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Cho HS tính bằng cách thuận tiện nhất:  17,64 - ( 5 - 4,36) =  - GV nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ.  - Dặn HS ôn lại giải toán về tỉ số phần trăm. | | - HS làm bài  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tập đọc**

**TÀ ÁO DÀI VIỆT NAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức: -** Hiểu nội dung, ý nghĩa: Chiếc áo dài Việt Nam thể hiện vẻ đẹp dịu dàng của người phụ nữ và truyền thống của dân tộc Việt Nam ( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).

**-** Đọc đúng từ ngữ, câu văn, đoạn văn dài; biết đọc diễn cảm bài văn với giọng tự hào.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục niềm tự hào dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Chiếu tranh minh hoạ bài đọc trong SGK. Máy tính

+ Bảng phụ viết sẵn 1 đoạn cần hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" đọc từng đoạn trong bài *Côngviệc đầu tiên* và trả lời câu hỏi.  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:*  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Đọc nối tiếp từng đoạn theo nhóm L1  - Đọc nối tiếp từng đoạn theo nhóm L2  - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.  - HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu toàn bài 1 lần. | - 1 HS M3,4 đọc mẫu bài văn  - HS chia đoạn: 4 đoạn(Mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn)  - 4 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng bài văn lần 1+ luyện đọc từ khó.  - 4 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng bài văn lần 2 + luyện đọc câu khó, giải nghĩa từ khó.  - HS đọc theo cặp  - HS đọc  - Cả lớp theo dõi |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:*Hiểu nội dung, ý nghĩa: Chiếc áo dài Việt Nam thể hiện vẻ đẹp dịu dàng của người phụ nữ và truyền thống của dân tộc Việt Nam ( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).  *\* Cách tiến hành:*  - HS thảo luận nhóm theo câu hỏi  Ý 1: C*hiếc áo dài làm cho phụ nữ trở nên tế nhị, kín đáo*  + Chiếc áo dài đóng vai trò như thế nào trong trang phục của phụ nữ Việt Nam xưa?  Ý 2: *Sự giống nhau và khác nhau giữa áo dài tân thời và áo dài truyền thống.*  + Chiếc áo dài tân thời có gì khác chiếc áo dài cổ truyền?  + Vì sao áo dài được coi là biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam?  + Em có cảm nhận gì về người thân khi họ mặc áo dài?  - GVKL: | - HS thảo luận nhóm, chia sẻ kết quả  + Phụ nữ VN xưa hay mặc áo dàithẫm màu, phủ ra bên ngoài những lớp áo cánh nhiều màu bên trong. Trang phục như vậy, chiếc áo dài làm cho phụ nữ trở nên tế nhị, kín đáo.  + Áo dài cổ truyền có hai loại: áo tứ thân và áo năm thân. Áo tứ thân được may từ bốn mảnh vải, hai mảnh sau ghép liền giữa sống lưng, ....  + Áo dài tân thời là chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến, chỉ gồm hai thân vải phía trước và phiá sau.  ***+*** Vì chiếc áo dài thể hiện phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo./Vì phụ nữ Việt Nam ai cũng thích mặc áo dài/...  + HS có thể giới thiệu ảnh người thân trong trang phục áo dài, nói cảm nhận của mình.)  - HS nghe |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn  *\* Cách tiến hành:*  - Qua tìm hiểu nội dung, hãy cho biết: Để đọc diễn cảm bài đọc này ta cần đọc với giọng như thế nào?  - GV lưu ý thêm.  - Y/c một tốp HS đọc nối tiếp cả bài.  - GV hướng dẫn cách đọc mẫu diễn cảm đoạn: “Phụ nữ Việt Nam xưa...thanh thoát hơn”.  - Gọi 1 vài HS đọc trước lớp, GV sửa luôn cách đọc cho HS.  - Gọi HS thi đọc diễn cảm trước lớp: GV gọi đại diện mỗi nhóm một em lên thi đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lần lượt phát biểu.  + 4 HS đọc nối tiếp cả bài.  + HS nhận xét cách đọc cho nhau.  - HS tự phát hiện cách ngắt nghỉ và cách nhấn giọng trong đoạn này.  - 1 vài HS đọc trước lớp,  - 3 HS thi đọc diễn cảm trước lớp: HS đưa ra ý kiến nhận xét và bình chọn những bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Qua bài học trên, em biết được điều gì ?  - GV nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ.  - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục luyện đọc - Đọc trước bài *Người gác rừng tí hon.* | - HS nêu:  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Rèn kĩ năng tính tỉ số phần trăm của 2 số

- Củng cố giải toán về tỉ số %

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy tính, ti vi.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - Tìm tỉ số phần trăm của 2 số 18 và 32  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  Bài 1: N  Tìm tỉ số phần trăm của:  15 và 40 1000 và 800  0,3 và 2,5 14 và 437,5  \* H làm VBT tiết 156 theo chỉ dẫn của GV  - G chấm bài.  - Muốn tìm tỉ số % của 2 số em ntn ?  **3 . Củng cố dặn dò** (2-3 ')  - Nx tiết học | - H làm b/p  - H nêu cách làm  - H làm N  - Trình bày bài làm - nx  - H làm VBT  - Trình bày bài làm - nx  - Tìm thương của 2 số ,lấy nhân với 100 rồi viết thêm kí hiệu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Đọc sách**

**BÁC HỒ TRỒNG RAU CẢI**

I. MỤC TIÊU

- Hiểu được những đức tính tốt đẹp của Bác Hồ qua câu chuyện: sáng tạo, chăm chỉ lao động

- Hiểu được bài học không nên chủ quan trong cuộc sống

- Thực hành bài học sáng tạo và không chủ quan.

II.CHUẨN BỊ:

- Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống

- Bảng phụ ghi mẫu, Thẻ chơi trò chơi.

- Phiếu học tập ( theo mẫu trong tài liệu)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

1. KT bài cũ Câu hát ví dặm

+ Câu chuyện Câu hát ví dặm khuyên chúng ta điều gì? 2 HS trả lời- GV nhận xét

2. Bài mới : Bác Hồ trồng rau cải

a. Giới thiệu bài

b. Các hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| . Hoạt động 1:  - GV đọc câu chuyện “ Bác Hồ trồng rau cải ” cho HS nghe.  + Câu chuyện trên có điều gì đặc biệt khiến em hồi hộp theo dõi?  + Trong cuộc thi đua tăng gia giữa Bác Hồ và đồng chí Thông, ai được đánh giá có nhyiều khả năng có kết quả cao hơn? Vì sao mọi người lại đánh giá như vậy?  + Theo em, vì sao đồng chí Thông thua Bác trong cuộc thi tăng gia  .Hoạt động 2:  + Cùng chia sẻ với bạn bên cạnh em về lý do thua cuộc của đồng chí Thông (do chủ quan, chưa khiêm tốn, chưa học hỏi người khác)  + Theo các em vì sao Bác đã đạt được kết quả cao hơn?  .Hoạt động 3: Thực hành, ứng dụng-  1)Những biểu hiện nào sau đây thể hiện tính chủ quan, cho người khác không bằng mình.Em khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:   1. Khoe khoang về bản thân 2. Biết lắng nghe nếu được góp ý 3. Làm bài kiểm tra xong không cần xem lại 4. Việc gì cũng tự quyết, không cần xin ý kiến người khác 5. Luôn học hỏi những đức tính tốt của bạn bè 6. Đối xử hòa nhã với bạn 7. Coi thường những bạn có thành tích học tập thấp hơn   2/Nêu những lợi ích của việc sống “Biết mình, biết người”  3/Em đã từng có sáng tạo gì trong học tập, trong cuộc sống hàng ngày  4/ Các em hãy thảo luận tình huống cần sự : “sáng tạo” trong học tập và cuộc sống.  3.Củng cố, dặn dò:  + Theo các em vì sao Bác đã đạt được kết quả cao hơn?  - Nhận xét tiết học | -HS lắng nghe  -HS trả lời cá nhân  -Thảo luận nhóm 2  - Chia sẻ trong nhóm  - HS làm trên bảng phụ ghi sẵn  - HS trả lời cá nhân  - Thảo luận nhóm 2 và trả lời |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Năm ngày 11 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**ÔN TẬP VỀ TẢ CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức: -** Hiểu cấu tạo, cách quan sát và một số chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong bài văn tả con vật (BT1).

**-**Viết được đoạn văn ngắn tả con vật quen thuộc và yêu thích.

**2. Năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:**Yêu quý con vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ

- HS: Những ghi chép HS đã có khi chuẩn bị trước ở nhà nội dung bài tập 1 (liệt kê những bài văn tả con vật em đã đọc, đã viết trong học kì 2, lớp 4).

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  -GV kiểm tra vở của một số HS đã chuẩn bị trước ở nhà BT1 (liệt kê những bài văn tả con vật em đã đọc, đã viết trong học kỳ 2, lớp 4…).  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS chuẩn bị  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Hiểu cấu tạo, cách quan sát và một số chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong bài văn tả con vật (BT1).  - Viết được đoạn văn ngắn tả con vật quen thuộc và yêu thích.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài tập 1: HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Cả lớp đọc thầm lại bài văn và các câu hỏi, suy nghĩ, trao đổi theo cặp.  - HS phát biểu ý kiến  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại.  + Bài văn trên gồm mấy đoạn?  + Nội dung chính của mỗi đoạn là gì?  + Tác giả bài văn quan sát chim họa mi hót bằng những giác quan nào?  + Tìm những chi tiết hoặc hình ảnh so sánh trong bài mà em thích; giải thích lí do vì sao em thích chi tiết, hình ảnh đó?  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - GV yêu cầu HS giới thiệu về đoạn văn em định viết cho các bạn cùng nghe.  - Yêu cầu HS viết đoạn văn  - GV nhận xét, sửa chữa bài của HS | - HS đọc yêu cầu của bài  - Lớp đọc thầm  - Các nhóm làm bài vào giấy nháp.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  + Bài văn trên gồm 4 đoạn.  + Đoạn 1: Giới thiệu sự xuất hiện của chim họa mi vào các buổi chiều.  + Đoạn 2: Tả tiếng hót đặc biệt của họa mi vào buổi chiều.  + Đoạn 3: Tả cách ngủ rất đặc biệt của họa mi trong đêm.  + Đoạn 4: Tả cách hót chào nắng sớm rất đặc biệt của họa mi.  + Bằng mắt: Nhìn thấy chim hoạ mi bay đến đậu trong bụi tầm xuân - thấy hoạ mi nhắm mắt,...  + Bằng thính giác: nghe thấy tiếng hót của hoạ mi vào các buổi chiều, nghe thấy tiếng hót vang lừng chào nắng sớm của nó vào các buổi sáng.  + HS phát biểu tự do. Chú ý, trong bài chỉ có một hình ảnh so sánh (tiếng hót của chim hoạ mi có khi êm đềm, có khi rộn rã như một điệu đàn …)  - Viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả hình dáng hoặc hoạt động của một con vật mà em yêu thích.  - HS nối tiếp nhau giới thiệu  - 2 HS viết vào bảng nhóm, HS cả lớp viết vào vở, sau đó chia sẻ trước lớp |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Chia sẻ cách viết bài văn tả con vật với mọi người.  - GV nhận xét tiết học.  - Yêu cầu HS về nhà viết lại vào vở chi tiết hoặc hình ảnh so sánh trong bài Chim hoạ mi hót mà em thích, giải thích vì sao ?  - Chuẩn bị bài sau. | - HS nghe và thực hiện  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**PHÉP NHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:-** Biết thực hiện phép nhân số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng để tính nhẩm, giải bài toán.

**-**HS làm bài 1(cột 1), bài 2, bài 3, bài 4.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, máy soi

- HS : SGK, bảng con

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động ôn tập kiến thức cũ:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Nắm được một số tính chất cơ bản của phép nhân.  *\*Cách tiến hành****:***  - GV viết lên bảng: a *x* b = c  + Em hãy nêu tên gọi các thành phần của phép nhân?  + Nêu các tính chất của phép nhân mà em đã được học?  1. Tính chất giao hoán.  2. Tính chất kết hợp.  3. Nhân 1 tổng với 1 số.  4. Phép nhân có thừa số bằng 1.  5. Phép nhân có thừa số bằng 0. | - HS nêu miệng: a, b là thừa số, c là tích.  - Thảo luận nhóm đôi và ghi tính chất vào giấy nháp. Đại diện nhóm trình bày.  - Nhận xét, bổ sung.  a x b = b x a  (a x b) x = a x (b x c)  (a + b) x = a x c + b x c  1 x a = a x 1 = a  0 x a = a x 0 = 0 |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Biết thực hiện phép nhân số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng để tính nhẩm, giải bài toán.  - HS làm bài 1(cột 1), bài 2, bài 3, bài 4.  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1(cột 1): HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS tự giải  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV soi bài nhận xét chữa bài  - Bạn đã vận dụng những tính chất nào của phép nhân để giải bài toán 3?  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - HS đọc đề bài  - Bài toán thuộc dạng toán nào?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  - Bạn nào có cách giải khác không? | - Tính  - HS làm bài, chia sẻ cách làm  - Tính nhẩm  - HS tự giải, trao đổi bài với bạn.  - Tính bằng cách thuận tiện nhất  - HS tự giải, 2 HS lên bảng làm sau đó chia sẻ kết quả  - Tính chất giao hoán, kết hợp.  - HS đọc đề bài, phân tích đề.  - Tính quãng đường, biết vận tốc và thời gian.  - HS tự giải, 1 HS lên bảng làm, chia sẻ  *Bài giải*  Đổi 1giờ 30 phút = 1,5 giờ  Quãng đường ô tô đi được trong 1,5 giờ là:  48,5 *x* 1,5 = 72,75 ( km)  Quãng đường xe đạp đi được trong 1,5 giờ là :  33,5  *x* 1,5 = 50,25 ( km)  Quãng đường AB dài là:  72,75 + 50,25 = 123( km)  *Đáp số*: 123km  - HS nêu : Tính tổng vận tốc rồi lấy tổng vận tốc nhân với thời gian hai xe gặp nhau.( 48,5 + 33,5) *x* 1,5 = 123km |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Cho HS nhân nhẩm các phép tính sau:  0,23 x 10 =.... 5,6 x 100 =....  5,67 x 0,1=.... 123 x 0,01 =....  - GV nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ.  - Về nhà tự ôn lại kiến thức nhân số tự nhiên, số thập phân, phân số. | - HS nêu kết quả  0,23 x 10 = 2,3 5,6 x 100 =560  5,67 x 0,1= 0,567 123 x 0,01 =1,23  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Luyện từ và câu**

**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU (Dấu phẩy)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** Nắm được tác dụng của dấu phẩy, nêu được ví dụ về tác dụng của dấu phẩy (BT1).

**-** Điền đúng dấu phẩy theo yêu cầu của BT2.

- Giảm bớt nội dung bài tập, chuyển thành bài tập viết câu, đoạn.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng nhóm, SGK, máy soi

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện": Nêu các dấu câu đã học và tác dụng của mỗi dấu (Mỗi HS chỉ nêu một dấu)  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS theo dõi  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nắm được tác dụng của dấu phẩy, nêu được ví dụ về tác dụng của dấu phẩy (BT1).  - Điền đúng dấu phẩy theo yêu cầu của BT2.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài tập 1: HĐ cặp đôi**  - 1HS đọc yêu cầu của bài tập  - GV nhắc HS nắm yêu cầu của bài: Các em phải đọc kỹ 3 câu văn, chú ý các dấu phẩy trong các câu văn đó. Sau đó, xếp đúng các ví dụ vào ô thích hợp trong bảng tổng kết nói về tác dụng của dấu phẩy.  - Yêu cầu HS làm bài  - Cả lớp và GV nhận xét, kết luận. | - Cả lớp đọc thầm  - HS làm việc cá nhân hay trao đổi theo cặp, nhóm vào vở.  - Trình bày kết quả, chia sẻ trước lớp |
| |  |  | | --- | --- | | *Tác dụng của dấu phẩy* | ***ví dụ*** | | Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu. | b.Phong trào *Ba đảm đang* thời kì chống Mĩ cứu nước, phong trào *Giỏi việc nước*, *đảm việc nhà* thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã góp phần động viên hàng triệu phụ nữ cống hiến sức lực và tài năng của mình cho sự nghiệp chung. | | Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ. | a. Khi phương Đông vừa vẩn bụi hồng, con hoạ mi ấy lại hót vang lừng. | | Ngăn cách các vế câu trong câu ghép. | c. Thế kỉ XX là thế kỉ giải phóng phụ nữ, còn thế kỉ XXI phải là thế kỉ hoàn thành sự nghiệp đó. | | |
| **Bài tập 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Gọi HS đọc mẩu chuyện: Truyện kể về bình minh.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét chữa bài  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Dặn HS ghi nhớ tác dụng của dấu phẩy để sử dụng cho đúng.  - Về nhà viết một đoạn văn ngắn có sử dụng các dấu câu trên. | - Có thể điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống nào trong mẩu chuyện sau? Viết lại các chữ đầu câu cho đúng quy tắc.  - 1 HS (M3,4) đọc mẩu chuyện Truyện kể về bình minh, đọc giải nghĩa từ *khiếmthị.*  - HS làm việc cá nhân. Các em vừa đọc thầm bài văn, vừa dùng bút chì điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào các ô trống trong SGK.  - HS chia sẻ kết quả  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 7: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

-Củng cổ và rèn kĩ năng thực hành phép trừ các số tự nhiên, các phân số, các số thập phân.

- Vận dụng phép trừ để giải các bài toán tìm thành phần chưa biết của phép tính, các bài toán có lời văn.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG- Máy soi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - Nhắc lại các tính chất của phép trừ?  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  - GV cho H tự làm các bài tập trong VBT Toán.  - GV quan sát giúp đỡ H yếu  - GV chấm nx - chốt  Bài 358/65  - KT: Củng cố kĩ năng thực hiện phép trừ.  Bài 359/65  - KT: Củng cố về tìm thành phần chưa biết trong phép tính.  Bài 357/64  - KT: Củng cố về giải toán có lời văn liên quan đến phép trừ.  Bài 356/64  - Củng cố về giải toán có lời văn liên quan đến phép cộng, trừ.  **3 .Củng cố - dặn dò (2-3’)**  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời, nhận xét.  **-** H tự làm bài  - H ch÷a nhómđôi |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Sáu ngày 12 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:-** Biết vận dụng ý nghĩa của phép nhân và quy tắc nhân một tổng với một số trong thực hành, tính giá trị của biểu thức và giải toán.

**-**HS làm bài 1, bài 2, bài 3.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, máy soi

- HS: SGK, vở, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - Cho HS làm bảng con: Đặt tính và tính:  a) 345  *x* 6780 b) 560,7  *x*  54  c) 34,6  *x*  76,9  - Nêu các tính chất của phép nhân.  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - 3 HS lên bảng làm, dưới lớp làm vào bảng con.  - 1 HS trình bày các tính chất của phép nhân.  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết vận dụng ý nghĩa của phép nhân và quy tắc nhân một tổng với một số trong thực hành, tính giá trị của biểu thức và giải toán.  - HS làm bài 1, bài 2, bài 3.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài tập1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài.  **Bài tập 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV soi bài nhận xét chữa bài  **Bài tập 3: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc đề bài  - Hướng dẫn HS phân tích đề toán  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng  **Bài tập chờ:**  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - Học sinh nhắc lại công thức chuyển động thuyền. | | - Chuyển thành phép nhân rồi tính:  - HS tự giải, 3 HS lên bảng làm sau đó chia sẻ kết quả  - Tính  - HS tự giải, 2 HS lên bảng làm bài  - HS nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong dãy tính.  - HS đọc đề bài  - HS trao đổi nhóm đôi, Cả lớp làm vở, 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ, yêu cầu HS tìm cách giải khác  - HS nhắc lại  \* Vthuyền đi xuôi dòng = Vthực của thuyền + Vdòng nước  \* Vthuyền đi ngược dòng = Vthực của thuyền – Vdòng nước  - HS làm bài, báo cáo kết quả |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Nhắc lại cách giải toán về tỉ số phần trăm  - GV nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ.  - Dặn HS ôn lại các dạng toán chuyển động. | | - HS nhắc lại  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**TẢ CON VẬT (Kiểm tra viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** Nắm được cấu tạo của bài văn tả con vật.

**-** Viết được một bài văn tả con vật có bố cục rõ ràng, đủ ý, dùng từ, đặt câu đúng.

- Xây dựng những đề bài mở tạo cơ hội cho học sinh sáng tạo, bộc lộ ý kiến, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình đồng thời thể hiện cách nghĩ, cách cảm, cách diễn đạt.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục ý thúc yêu quý loài vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ, tranh vẽ hoặc ảnh chụp một số con vật, máy tính, tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - GV kiểm tra HS chuẩn bị trước ở nhà nội dung cho tiết viết bài văn tả một con vật em yêu thích- chọn con vật yêu thích, quan sát, tìm ý.  - GV giới thiệu bài:Trong tiết tập làm văn trước, các em đã ôn tập về văn tả con vật. Qua việc phân tích bài văn miêu tả “Chim hoạ mi hót”, các em đã khắc sâu được kiến thức về văn tả con vật: cấu tạo, cách quan sát, cấu tạo và hình ảnh…Trong tiết học hôm nay, các em sẽ tập viết hoàn chỉnh một bài văn tả một con vật mà em yêu thích.  **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* Viết được một bài văn tả con vật có bố cục rõ ràng, đủ ý, dùng từ, đặt câu đúng.  *\* Cách tiến hành:* | - HS hát  - HS chuẩn bị  - HS nghe và thực hiện | |
| - Gọi HS đọc đề.  - Nêu đề bài em chọn?  - Gọi HS đọc gợi ý.  - GV nhắc nhở HS trước khi làm bài.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV theo dõi và nhắc nhở HS  - GV thu bài.  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Chia sẻ với mọi người về bài văn tả con vật.  - Yêu cầu HS về nhà chuẩn bị nội dung cho tiết Tập làm văn tuần 30.  (Ôn tập về văn tả cảnh, chú ý BT1 (liệt kê những bài văn tả cảnh mà em đã học) | | - 1HS đọc đề bài trong SGK  - HS tiếp nối nhau nói đề văn em chọn  - 1 HS đọc thành tiếng gợi ý 1  - HS nghe  - HS làm bài  - HS nộp bài  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS nắm được nội quy của nhà trường, của lớp.

- Giúp HS nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua.

- Giúp HS có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập  \* Cách tiến hành:  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - GV nêu các yêu cầu cần thực hiện trong các hoạt động của lớp.  - Giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, lớp trưởng  - Thành lập các đôi bạn cùng tiến.  - Triển khai công tác tuần tới.  - Phát động HS tích cực hưởng ứng phong trào thi đua  ***3. Giáo viên tổng kết***  - GV nhận xét giờ học và tổng kết các phong trào thi đua trong tuần.  - Tuyên dương HS có thành tích nổi bật. | **-** Lớp trưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm của các tổ  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần tới |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kí duyệt của**  **Tổ Chuyên môn**  **Trần Thị Ánh Tuyết** | **Kí duyệt của BGH**  **Trần Thị Kim Anh** | *Vĩnh An*, ngày 3 tháng 4 năm 2024  **Người thực hiện**    **Phạm Thị Hải Yến** |